

# THAO TÁC LẬP LUẬN BÌNH LUẬN TRONG BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT KHI DẠY HỌC NỘI DUNG NÀY TRONG NGỮ VĂN 11

○ THS. PHẠM KIỀU ANH\*

**N**ghị luận (NL) là kiểu văn bản được con người sử dụng thường xuyên trong cuộc sống hằng ngày, để trình bày ý kiến đánh giá, bàn luận và bày tỏ quan điểm, thái độ của bản thân đối với các vấn đề của xã hội, thế giới khách quan, qua đó tìm sự đồng cảm trong lòng người tiếp nhận. Xuất phát từ mục đích sử dụng, người viết dùng ngôn ngữ, các dẫn chứng để bàn định, tường giải, đánh giá vấn đề một cách chính xác và phải tạo được sự lôi cuốn, hấp dẫn người tiếp nhận. Bởi vậy, trong văn bản nghị luận (VBNL), thao tác không thể thiếu chính là *thao tác lập luận bình luận*.

1. Để biểu đạt hay bàn luận một số vấn đề, nội dung nào đó, người viết phải lựa chọn các dẫn chứng cụ thể, các đơn vị ngôn ngữ để trình bày vấn đề. Quá trình đó được gọi là *lập luận*. Khi tổ chức lập luận phải căn cứ vào mục đích lập luận, từ đó chọn cách thức trình bày vấn đề. Thuật ngữ *“thao tác lập luận”* là cách gọi theo đặc điểm hoạt động tâm lí của con người. NL là một hoạt động của con người, nên việc triển khai lập luận cho VBNL chịu sự chi phối bởi hoạt động tâm lí của con người, hay thao tác lập luận là cách người viết sắp xếp trật tự các yếu tố như luận điểm, luận cứ, luận chứng và bố trí các ý tạo ra những cách diễn đạt chặt chẽ, đầy đủ, chính xác. Tuy nhiên, ngoài việc giải thích, chứng minh, phân tích ý kiến, người viết còn phải sử dụng ngôn ngữ để nêu nhận xét, đánh giá, bày tỏ thái độ quan điểm (quá trình này được gọi là lập luận bình luận). Nói cách khác, bình luận là thuật ngữ được dùng để định danh cho hoạt động, con người dùng ngôn ngữ, lí lẽ, dẫn chứng để bàn, đánh giá và phê bình, nhận xét nhằm bàn luận cho một sự vật, sự việc hay một vấn đề, từ đó bày tỏ thái độ của bản thân và đi đến những nhận định, kết luận đúng đắn, sâu sắc. Qua đó, thể hiện rõ tư tưởng, tình cảm, thái độ của mình đối với bản thân sự việc.

Như vậy, có thể khẳng định bình luận là thao

tác mà người viết sử dụng để bàn luận, đánh giá và phê bình, nhận xét, tỏ thái độ của bản thân về vấn đề và qua đó đi đến những nhận định, những kết luận đúng đắn, sâu sắc. Đồng thời, thông qua việc bình luận, người viết có thể thể hiện tư tưởng, tình cảm, quan điểm của mình về vấn đề đó.

2. Trong VBNL, *bình luận thực chất là kết quả cuối cùng của quá trình suy luận*, có biểu hiện giống phép suy luận tam đoạn luận trong logic và được thể hiện ở chỗ: đánh giá, bình luận bao giờ cũng phải xuất phát từ một nhận định cụ thể; nội dung vấn đề bình phẩm luôn đúc rút từ những phân tích, suy đoán, chứng minh... Nói cách khác, bình luận là sự đúc rút chân lí, nhận thức từ những cách tiếp cận vấn đề khi bàn luận. Vì vậy, trong văn NL, đặc điểm cơ bản của thao tác này chính là việc người viết phải thực hiện hai hoạt động cơ bản là *luận* và *bình*. Trong đó, *luận* là người viết xác định rõ luận điểm, tìm ra các luận cứ, luận chứng nhằm làm rõ nội dung vấn đề; *bình* là việc từ những luận cứ, luận chứng, lí lẽ đã nêu, rút ra những nhận xét, đánh giá của mình về vấn đề được *“luận”* trước đó. Điều đó có thể nhận thấy trong ngữ liệu sau: *“...Nếu bảo luật chỉ tốt cho việc cai trị chứ không có đạo đức tinh vi, thế là không biết rằng trái luật là tội, giữ đúng luật là đức. Nếu tận dụng cái lẽ công bằng ở trong luật mà xử sự thì mọi quyền, pháp đều là đạo đức. Có cái đức nào lớn hơn chi công và tu không? Chi công và tu là đức ở trời. Trong luật cái gì cũng công bằng hợp với đức trời, như vậy mà không đáng gọi là đạo đức tinh vi sao? Chỉ sợ con người không tận dụng luật mà thôi. Nếu tận dụng cũng đủ trọn vẹn đạo làm người rồi, bất tài phải đi tìm cái gì khác”* (1).

Ở đoạn trích trên, Nguyễn Trường Tộ khi bàn về sự cần thiết của luật pháp đối với xã hội, đã từ thực tế về vai trò của luật pháp đối với mọi người dân, với xã hội đã nêu lên những nhận xét

\* Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2

xác đáng về giá trị và vai trò của luật pháp. Có đạo trình tập trung để trình bày về những giá trị, nhưng ý nghĩa rất thực tế của luật pháp; dẫn dắt người đọc đi đến với những chân giá trị của đạo đức. Nguyễn Trường Tộ đã kết hợp cả «*lược*» và «*binh*» trong đoạn văn ngắn. Các đơn vị ngôn ngữ như: «*Nếu bảo luật chỉ tốt cho việc cai trị chứ không có đạo đức tình vi*» hay «*nếu tận dụng cái lẽ công bằng ở trong luật mà xử sự thì mọi quyền, pháp đều là đạo đức*» và «*Trong luật cái gì cũng công bằng hợp với đức trời, như vậy mà không đáng gọi là đạo đức tình vi sao? Chỉ sợ con người không tận dụng luật mà thôi*» được tác giả sử dụng nhằm mục đích lập luận để luận giải về chân giá trị của đạo đức. Sau những luận giải ấy, tác giả đã nêu ra những nhận xét cụ thể về vấn đề: «*giữ đúng luật là đức*», «*Có cái đức nào lớn hơn chí công vô tư không? Chí công vô tư là đức ở trời*» và «*Nếu tận dụng cũng đủ trọn vẹn đạo làm người rồi, bất tốt phải đi tìm cái gì khác*». Thông qua cách kết hợp giữa lược và binh, tác giả đã giúp ta có thể hiểu ra chân lý luật pháp chính là phạm trù giúp cho con người sống đúng đắn hơn, thể hiện đúng cái tình, cái lý hơn, để từ đó có những hành vi ứng xử hợp với đạo trời, với tình người.

Như vậy, trong văn NL, binh lược là thao tác mang tính chất tổng hợp. Vì vậy, khi thực hiện thao tác này, người viết phải tuân theo những yêu cầu nhất định, như: - Phải am hiểu tường tận vấn đề, biết cách tổ chức luận cứ, luận điểm để có thể dẫn dắt độc giả nắm bắt được mục đích mình đặt ra; - Khi đánh giá, phải căn cứ vào chính những nội dung đã/sẽ được trình bày trước đó để nêu ra những nhận xét phù hợp; - Tùy vào từng cách cấu trúc, bố cục đoạn, bài văn để xác định đúng nội dung được luận, khi luận cần trình bày trung thực, rõ ràng; - Khi binh, phải nêu và bảo vệ quan điểm của mình, thuyết phục người tiếp nhận đạt niềm tin vào những đánh giá đó. Vì thế, khi binh lược, cần tránh thái độ cực đoan, không thể hiện quá mức, không phù hợp với sự thật.

Trong văn NL, binh lược là một thao tác quan trọng, nhờ đó, người viết mới có thể thể hiện rõ nhất tư tưởng, tình cảm, thái độ của bản thân với nội dung NL. Qua hoạt động lược và binh, mà đặc biệt là binh, người viết có cơ sở để tạo ra sự khách quan trong việc thể hiện nhìn nhận đánh giá của mình về vấn đề; hay binh lược là thao tác lập luận đòi hỏi người viết phải thể hiện rõ những hiểu biết, vận dụng tối đa năng lực tư duy nhằm

tạo ra sự biểu đạt logic, thấu tình đạt lý và sát hợp với hiện thực khách quan, từ đó rút ra những nhận định xác đáng, có sức thuyết phục độc giả. Hay, qua việc sử dụng lập luận binh lược, người viết mới có điều kiện thể hiện dấu ấn cá nhân bản thân khi bàn luận các vấn đề cụ thể. Ta có thể nhận thấy rõ vai trò của nó trong ngữ liệu sau: «*... Trong tình vực tai nạn giao thông, thân chết là một kẻ mù lòa, không hề phân biệt người tốt và kẻ xấu khi đưa ngang lưỡi hái vào mạng sống của ai đó. Nhất là khi thân chết đồng hành cùng những «sát thủ» trên đường phố...*» (2).

Từ một vấn đề được đánh giá là vấn nạn của mọi quốc gia trên thế giới, khi nêu ra những đánh giá, người viết đã thể hiện những dấu ấn rất riêng của mình khi nhìn nhận nó như «*một kẻ mù lòa*». Để biện giải cho đánh giá ấy, người viết đã luận bàn về sự mù lòa ấy qua biểu hiện «*không hề phân biệt người tốt và kẻ xấu*» trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi «*đồng hành cùng «sát thủ» trên đường phố...*». Người viết còn thể hiện sự nhìn nhận, đánh giá của bản thân về vấn nạn trên qua cách luận bàn như: «*Đó là sự tổn thương quá lớn cho lực lượng lao động đất nước*» hay «*Nếu chúng ta... bằng sự thận trọng khi tham gia giao thông*»... Có thể nói, binh và lược đã thực sự tạo ra những cách diễn đạt vừa hấp dẫn, xác đáng vừa thể hiện nét riêng trong suy nghĩ và nhận thức của mỗi người. Nhờ có binh lược, người viết mới có thể nêu lên những nhận xét, suy luận được đúc rút từ thực tế tiếp cận và khám phá các vấn đề. Như vậy, binh lược là cách người viết dẫn dắt người đọc đến với những chân lý, kết luận cụ thể về thực tế đời sống, mang lại những suy nghĩ, nhận thức tốt người tiếp nhận. Nên, khi binh lược, người viết phải có thái độ khách quan, không được xem xét vấn đề thoải mái, phiến diện, chủ quan, áp đặt; các lời binh không phải được rút ra từ một vài lập luận đơn giản, sơ sài. Hơn nữa, người viết phải khéo léo đưa ra kiến giải riêng, trình bày những phát hiện mới về ý nghĩa của vấn đề đặt ra. Khi thực hiện binh lược mà không biết lồng ghép với những phát hiện riêng thì sẽ tạo ra những lập luận sơ giản, thiếu sức thuyết phục.

Với đặc trưng là dạng lập luận mang tính khái quát, binh lược là thao tác lập luận có vị trí tự do, có mặt ở khắp mọi nơi, mọi chỗ, được sử dụng khi nghị luận vấn đề (văn học và cả các vấn đề của đời sống xã hội), cũng là thao tác có thể kết hợp với tất cả các thao tác lập luận khác (khi kết hợp với phân tích, sẽ tạo ra cơ sở khoa học

dẫn đến nhận định, kết luận, giúp cho nội dung trình bày mang tính khách quan và có sức thuyết phục; kết hợp với so sánh sẽ tạo ra những lời đánh giá giàu hình ảnh, sinh động; phối hợp với bác bỏ giúp cho vấn đề bàn luận được khẳng định thêm về tính đúng đắn, làm rõ giá trị của vấn đề được đánh giá; khi kết hợp với tổng hợp sẽ giúp người viết tạo ra sự khái quát cho vấn đề được đúc rút...).

Khi tạo lập VBNL, để sử dụng tối đa thao tác lập luận, người viết cần thực hiện các bước sau: 1) Xác định rõ nội dung cần bàn luận; 2) Làm sáng tỏ ý nghĩa vấn đề cần bình luận thông qua phân tích, chứng minh hoặc giải thích; 3) Dùng lí lẽ và dẫn chứng chỉ ra tính đúng sai, tính chân lí của vấn đề, làm cơ sở cho việc nhận xét, bình giá; 4) Dùng lí lẽ, lập luận và ngôn ngữ để bàn, bình và đánh giá vấn đề.

3. Thao tác lập luận bình luận là một nội dung của Làm văn, được giới thiệu trong chương trình Ngữ văn 11. Trước đây, bình luận được coi là một kiểu bài, đến nay là một trong những thao tác lập luận được sử dụng khi tạo lập VBNL. Để học sinh (HS) biết cách bình luận khi viết văn, Ngữ văn 11 đã triển khai thành nội dung dạy học với hai tiết (lí thuyết và thực hành), nên khi dạy học nội dung này, giáo viên (GV) phải chú ý tới một số vấn đề sau:

- Đây là một trong những nội dung quan trọng, nên khi dạy, GV phải trang bị cho HS những hiểu biết về thao tác lập luận bình luận. Trong Ngữ văn 11, những nội dung lí luận về thao tác lập luận bình luận được triển khai thành các nội dung nhỏ như mục đích, yêu cầu, cách bình luận. Vì vậy, GV giúp HS nắm được đầy đủ các nội dung lí thuyết này, đặc biệt, nên dạy thông qua những VBNL cụ thể. Ngữ văn 11 được bắt đầu từ những hình thức bình luận thường được nhắc tới trong cuộc sống (bình luận tình hình thời sự, bình luận quân sự, thể thao...) để lí giải ý nghĩa của từ bình luận. Sau đó, SGK dẫn dắt đoạn trích «*Xin lập khoa luật*» của Nguyễn Trường Tộ để hướng dẫn HS tìm hiểu và đi đến với những nội dung cơ bản về mục đích, yêu cầu cũng như khái niệm bình luận. Tuy nhiên, đây là kiến thức mới của chương trình nên khi dạy, GV cần thực hiện thêm một nhiệm vụ nữa, là cung cấp khái niệm về thao tác lập luận bình luận. Theo chúng tôi, để tạo thuận lợi cho HS, khái niệm về thao tác lập luận này có thể trình bày như sau: *Bình luận thao tác lập luận* mà ở đó người nói, người

*viết sử dụng lí lẽ, dẫn chứng nhằm bàn bạc đánh giá về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống hoặc trong văn học. Từ khái niệm đó, GV căn cứ vào ngữ liệu đã phân tích để chỉ ra mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận này; chủ yếu được thể hiện qua hai khía cạnh sau: + Mục đích của bình luận là bàn bạc đánh giá về vấn đề đã nêu; + Muốn cho ý kiến bình luận có sức thuyết phục, người đọc (người nghe) cần nắm vững vấn đề cần bình luận, làm rõ tính đúng sai của vấn đề, những biểu hiện cụ thể của vấn đề và thể hiện đúng đặc điểm cũng như kĩ năng bình luận.*

- Cách thực hiện thao tác khi viết văn là nội dung quan trọng nhất, việc trang bị cách bình luận là cơ sở giúp HS có thể nắm được quy trình thực hiện và vận dụng vào thực tế bài làm. Muốn trang bị cho HS cách thực hiện, GV cần nêu thành các bước cơ bản (không nêu sơ lược, chung chung) sẽ giúp HS dễ dàng và thuận lợi hơn khi thực hành và tập sử dụng thao tác này khi viết văn. Để HS có thể định hướng tới khi vận dụng thao tác này trong quá trình luyện tập hay viết bài, GV chỉ rõ quy trình thực hiện thao tác này bao gồm các bước: 1) Nêu hiện tượng (vấn đề) cần bình luận; 2) Đánh giá hiện tượng (vấn đề) cần bình luận; 3) Bàn về hiện tượng (vấn đề) cần bình luận.

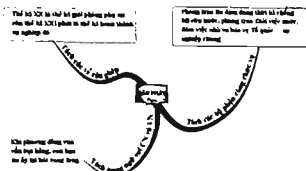
Muốn giúp HS có thể khái quát và nêu được quy trình thực hiện thao tác trên, GV phải xuất phát từ những ngữ liệu cụ thể. Để giải quyết ngữ liệu thuận lợi, hệ thống câu hỏi hướng dẫn HS tiếp cận ngữ liệu cần gắn liền với việc nhận diện luận điểm chính (tương ứng với việc xác định vấn đề cần NL). Sau đó, cho HS phân tích những biểu hiện và cách lập luận khi triển khai nội dung và nêu ra nhận xét về cách bình luận.

- Đối với việc tổ chức luyện tập thực hành, GV phải thực hiện hai nhiệm vụ cơ bản: + Cho HS ôn tập lại các kiến thức lí thuyết. Việc ôn tập lí thuyết (bao quát đầy đủ những nội dung lí thuyết đã học) có thể được thực hiện dưới hình thức kiểm tra bài cũ, hoặc yêu cầu HS nhận diện về bình luận cũng như cách thực hiện thao tác này trong những ngữ liệu mới; + Khi cho HS luyện tập thực hành, GV sử dụng các bài tập trong SGK và có những bài tập mở rộng để có cơ sở đánh giá năng lực nhận thức của HS. Căn cứ vào thời lượng giờ học mà GV có thể chọn lựa các bài tập cho thích hợp (dựa vào thang đánh giá nhận thức của Bloom, không chọn lựa ngẫu hứng).

\*\*\*

(Xem tiếp trang 17)

cấp 1 trên BĐTD có từ khóa là **ĐẤU PHẪY**, sau đó đưa từng ví dụ minh họa vào mỗi nhánh cho phù hợp.



Theo trình tự này, sau khi được sáng tạo, HS sẽ ghi nhớ lâu hơn về tác dụng của dấu phẩy. Các em có thể lấy thêm một số ví dụ khác ngoài SGK về tác dụng của dấu phẩy. Thêm vào đó, những sản phẩm đã tạo ra sẽ là tài liệu quý để các em tập hợp lại và dùng đến khi ôn tập cuối năm.

3. BĐTD là một trong những phương tiện hỗ trợ đắc lực cho GV trong DH nhóm bài ôn tập của phần môn *Luyện từ và câu* lớp 5. Sử dụng BĐTD sẽ giúp HS tích cực, chủ động trong học tập, khả năng ghi nhớ, khái quát hóa kiến thức được cải thiện. HS được vận dụng và phát huy tối đa các kiến thức, kĩ năng đã học ở các môn học khác (*Toán, Mĩ thuật, Khoa học,...*). Các em được bộc lộ, thể hiện năng khiếu hội họa, sự năng động, sáng tạo,... của mình. Như vậy, DH với sự hỗ trợ của BĐTD giúp GV dễ dàng thực hiện việc tích hợp nội dung kiến thức, kĩ năng của các môn trong một môn học mà vẫn đảm bảo nội dung kiến thức trọng tâm. Đồng thời, điều quan trọng là một không khí học tập vui vẻ, hiệu quả đã được tạo ra nhờ sự hỗ trợ của BĐTD. BĐTD sẽ là một trong những công cụ hỗ trợ đắc lực cho công việc DH ở tất cả các cấp học, bậc học, trong đó có cấp tiểu học. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Tony Buzan - Barry Buzan. *The mind map book* (Sơ đồ tư duy, Lê Huy Tâm dịch). NXB *Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh*, 2009.
2. Tony Buzan. *Lập bản đồ tư duy*. NXB *Lao động - Xã hội*, H. 2002.
3. Trần Đình Châu, "Sử dụng bản đồ tư duy - Một biện pháp hiệu quả hỗ trợ học sinh học tập môn Toán". *Tạp chí Giáo dục*, số 222 kì 2, tháng 9/2009.

#### SUMMARY

*The revision sessions generally have a large amount of knowledge, but consist of no new ones, mainly synthesis and systemization of knowledge and skills learnt. Therefore, school periods are often dry and difficult to attract students if the teacher does not properly organize teaching. The use of Mind maps support a number of activities during revision sessions will bring new and interesting academic atmosphere, catch students' attention, as well as save time yet remain highly effective. Students will be able to use the knowledge learnt, knowledgeable and practical experience under the guidance of teachers to draw up a diagram, a big picture of the lesson. The impression of the brushwork and the colors of the Mind maps will aid in remaining the contents of the lesson in the students' memory.*

### Thao tác lập luận bình luận...

(Tiếp theo trang 20)

Thao tác lập luận bình luận là một trong những thao tác quan trọng và cần thiết. Trong VBNL, thao tác này có những đặc điểm, vai trò và giá trị riêng, nhiệm vụ NL riêng. Về bản chất, bình luận là những suy luận, phán đoán có tính khái quát, được người viết sử dụng nhằm nêu ra những nhìn nhận, đánh giá và thể hiện thái độ của bản thân. Hơn nữa, trong VBNL, bình luận có thể có một ở khắp mọi nơi, có thể kết hợp với các thao tác lập luận khác. Tuy nhiên, muốn vận dụng tốt thao tác lập luận này khi tạo lập VBNL, GV cần xác định yêu cầu, những căn cứ cơ bản để tạo ra thuận lợi nhất định cho việc dạy và tiếp nhận thao tác lập luận này. □

(1), (2) *Ngữ văn 11*, tập 2. NXB *Giáo dục*, H. 2007.

#### Tài liệu tham khảo

1. Lê A (chủ biên). *Thực hành Làm văn lớp 11*. NXB *Giáo dục*, H. 2009.
2. Phan Trọng Luận (tổng chủ biên). *Ngữ văn 10*. NXB *Giáo dục*, H. 2006.
3. Phan Trọng Luận (tổng chủ biên). *Ngữ văn 12*. NXB *Giáo dục*, H. 2008.
4. Phan Trọng Luận (tổng chủ biên). *Sách giáo viên Ngữ văn 11*. NXB *Giáo dục*, H. 2007.

#### SUMMARY

*Discourse is the text that people type frequently used in everyday life to present opinions, discuss and express their views, their own attitudes to social issues, the objective world, thereby creating empathy for the recipient. An indispensable manipulating text manipulation discourse is argued to comment. article focused on research issues to improve 11 teaching of philology.*